

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 84/2022/HS-ST
Ngày 24-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Hoàng Văn Tâm.

+ Ông Hoàng Văn Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Noọng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:
Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 81/2022/TLST-HS ngày 28/7/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nông Văn G, tên gọi khác: không;

Sinh ngày 15 tháng 5 năm 198x tại huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm B, thị trấn Tr, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Quốc L (Đã chết) và bà Hoàng Thị O; Vợ: Hoàng Thị G; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 200x, con nhỏ sinh năm 201x. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng từ ngày 21/4/2022 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Hoàng Thị G, sinh năm 198x. Nơi cư trú: Xóm B, thị trấn Tr, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11h30 ngày 21/4/2022, tổ công tác Công an xã Đàm Thủy, Đồn Biên phòng Đàm Thủy phối hợp với tổ công tác Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tại xóm Bản Phang, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng bắt quả tang Nông Văn G có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: Dưới dép chân trái của G 01 gói nilon màu xanh, bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 xe mô tô biển kiểm soát 11K1-131.xx.

Hồi 16 giờ 30 ngày 21/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành cân số chất bột màu trắng thu giữ của Nông Văn G có khối lượng 0,26g (không phẩy hai sáu gam) và trích lấy mẫu gửi trung cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 73/GĐMT ngày 05/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là Ma túy. Loại Heroine.

Quá trình điều tra chứng minh được: Nông Văn G nghiện ma túy từ năm 2020. Sáng ngày 21/4/2022, G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu nâu đỏ, biển kiểm soát 11K1-131.xx chở Nông Kim M, sinh năm 198x đi từ nhà tại xóm B, thị trấn Tr, huyện T đến xóm Bản Phang, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng chơi. Khi đến xóm Keo Nà, xã Đàm Thủy thì G cho M xuống xe, sau đó G một mình đi xe máy đến xóm Bản Phang mua ma túy với một người đàn ông không quen biết với giá 500.000 đồng được 01 gói nhỏ ma túy gói bằng túi nilon màu xanh. Sau khi mua được ma túy, trên đường quay về đón M thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng và tài sản liên quan theo quy định của pháp luật. Trong quá trình từ nhà đến Đàm Thủy, G không cho M biết việc mình đến đó để mua ma túy.

Nông Kim M khai: Sáng ngày 21/4/2022 G rủ đi Đàm Thủy chơi, khi đến xóm Keo Nà, Đàm Thủy thì G cho anh xuống xe, còn G đi đâu anh không biết. Chờ hơn 1 giờ đồng hồ không thấy G quay lại đón, lúc này có cán bộ đồn biên phòng đến hỏi và đưa lên trụ sở làm việc thì anh mới biết G đi mua ma túy bị bắt.

Về tài sản tạm giữ xác định được: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu nâu đỏ, biển kiểm soát 11K1-131.xx (có chìa kèm theo) đứng tên chủ sở hữu là Nông Văn G. Đây là tài sản chung của hai vợ chồng tạo dựng được trong thời kỳ hôn nhân. Việc bị cáo mang xe đi mua ma túy chỉ G không biết.

Tại bản Cáo trạng số: 83/CT-VKSTK ngày 28/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nông Văn G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai bản thân sử dụng ma túy từ năm 2020, loại ma túy là Heroine. Sáng ngày 21/4/2022 rủ M đi Đàm Thủy chơi, khi đến xóm Keo Nà thì cho M xuống xe, sau đó bị cáo một mình điều khiển xe đi mua ma túy với một người không biết

tên và địa chỉ ở xóm Bản Phang với giá 500.000đ. Việc bị cáo đi mua ma túy M hoàn toàn không biết. Nay biết hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị G khai: Chị là vợ của bị cáo G, trong quá trình chung sống chị có mua 01 xe máy biển kiểm soát 11K1-131.xx bằng tiền riêng của chị. Do lúc mua chứng minh thư bị thất lạc nên chị cho chồng đứng tên chủ sở hữu xe. Ngày 21/4/2022 anh G mang xe đi mua ma túy bị bắt chị không biết. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe máy đang tạm giữ cho chị.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn G từ 12 đến 18 tháng tù. Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số heroine thu giữ, trả lại xe cho chị G. Buộc bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cho rằng, Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận:

Hồi 11h30 ngày 21/4/2022, tại xóm Bản Phang, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an xã Đàm Thủy, Đoàn Biên phòng Đàm Thủy phối hợp với tổ công tác Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ bắt quả tang Nông Văn G có hành vi tàng trữ trái phép 0,26g chất ma túy, loại Heroine. Mục đích để bản thân sử dụng.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Khi bị bắt đang tàng trữ trái phép 0,26g ma túy, loại Heroine, là tình tiết định khung được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội

"Tàng trữ trái phép chất ma túy". Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; mẹ bị cáo là người có công với cách mạng được tặng huân chương kháng chiến hạng nhì, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét khi lượng hình.

Xét về nhân thân: Bị cáo sử dụng ma túy, là chất Nhà nước ta nghiêm cấm tàng trữ dưới mọi hình thức, bị cáo biết nhưng vẫn cố tình tàng trữ sử dụng trái phép, nên không coi bị cáo là người có nhân thân tốt. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về vật chứng: Số Heroine thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Về đề nghị của Kiểm sát viên trả lại chiếc xe cho vợ bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chiếc xe máy là tài sản chung tạo dựng trong thời kỳ hôn nhân và bị cáo đứng tên chủ sở hữu. Vì vậy cần phải tịch thu phát mại ½ giá trị chiếc xe để sung quỹ Nhà nước.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[6]. Đối với Nông Kim M: Được đi cùng G nhưng không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của G nên không xử lý hình sự đối với M là có căn cứ. Đối với người bán ma túy cho bị cáo do không xác định được họ tên địa chỉ nên không có căn cứ mở rộng xử lý trong cùng vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn G 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 21/4/2022.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng vụ án Nông Văn G, bắt ngày 21/4/2022”.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy biển kiểm soát 11K1-131.xx (có chìa khóa kèm theo), còn lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe được trả lại cho chị Hoàng Thị G.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nông Văn G phải chịu 200.000đ, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND TT Trùng Khánh (*bằng TB*);
- Bị cáo; Người CQLNVNLQ;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Văn Tùng